

NGOẠI DA

RA MÔ HÔI

{ Tả Hợp cốc
Bồ Phục lưu (Âm thi)

Giao tin (thần)

Hâu đình (đốc)

Âm kích (tâm)

RÔM SẦY

{ Ôc ế: khe liên sườn 2-3 tử cung ra 4t
Phế du (D3)

VẾT THƯỜNG MAU LẠNH

củu Hợp cốc 7-10 môi

(Vân nam bạch dược)

SEO LÔI, HẠT CƠM, ÊCZÊMA, DI ỨNG

{ Hậu khê

{ Chi chính

GHE' NGƯA CỐ CÁI

{ Tả Chi âm

Hội âm

* Hợp cốc + Đại chùy + Huyết hải

GHE' PHÔNG

{ Chí âm } Thiên tỉnh
{ Bình ế } Thiểu hải

A' SỬNG

Hậu khê - chí chính - Khâu khu

Tay thêm bát tả + huyết triệu chứng

Chân thêm bát phong + huyết triệu chứng

Ngoại da: Hậu khê + Chí chính + Bát tả

Vào trong: DL. Tuyên → A.L. Tuyên + Tuyền cốt

thấu Tam âm giao

Gót chân gia Bô' tham

bàn chân gia Dũng tuyên

GHE' ĐỘC

Xơ quả muối gia đốt cháy rã tro hòa dầu
dừa hoặc không hòa, thoa rức lên chỗ ghe'
độc băng lại

GHE' PHÔNG

Vôi ăn trầu 1 lượng rải trên 1 miếng thiếc,
sấy khô trên lửa than rồi bỏ vào lửa, đốt
cháy thành than, tán nhuyễn rây kỹ hòa
dầu dừa, rửa mụn ghe' sạch lau khô bôi vào

GHẾ CÓ MỤC TRẮNG NHỎ, GHẾ CHẢY NƯỚC, GHẾ
NGỰA (Dương khê) (Th. tỉnh + Th. hải) -

Một ít diêm sinh tán nhỏ, lấy đinh ri' nung
đỏ' đỏ' dẫu dũa chảy qua đinh xuống diêm
sinh quấy đều. Rửa chỗ ghế bằng xô phồng
lau khô bôi lên.

LỖ KHẤP NGƯỜI

Hột nhân ba năm; đốt thành than trộn
với dẫu vừng bôi những chỗ lỗ 3-5 hôm

HÔI NÁCH

Phen phi tán nhỏ 1 chi'

Long não 1 chi'

gừng vắt nước vừa đủ trộn 2 thứ trên lại
thoa vào nách

GIỚI ĂN: * Đậu xanh - Gạo nếp - Lá mướp

* Mật ong hòa rượu bôi (mật ong 1/5)

KHÔNG BỆNH MÀ ĐỒ MỒ HÔI

Rễ rau ngọt nướng mà nước vo gạo hấp
chín uống.

GIỚI ĂN

* Đậu xanh 1 nắm zã nhỏ chẻ nước gạo đặc
sền sệt thoa cách 2 giờ một lần

* Nức tau mà rượu trắng sền sệt thoa
cách 2 giờ 1 lần.

GHỀ KHUYẾT

Mủ đu đủ ngô bôi lên ghẻ hoặc xẻ miếng úp lên băng lại 5 giờ.

LANG BEN VÀ BẠCH BIẾN

- * Riêng 1 củ, rau răm 1 nắm giã nhỏ vắt lấy nước cốt hòa với dầu xăng hoặc dầu lửa rửa cho sạch thoa thuốc 2 giờ 1 lần.

MÂY ĐAY

- * Củ riêng 1 búp dấm nhỏ hoa rượu trắng xoa khắp mình ngày 3 - 5 lần
- * Hương nhu 1 nắm giã nhỏ hoa rượu trắng hoặc dấm chua xoa khắp mình 2 giờ 1 lần

HUYẾT VẬN

- * Hẹ tươi 1 nắm, mông tơi 1 nắm dấm chua 1 ly để riêng. Giã nhuyễn hai thứ hòa dấm trộn đều đắp lên chỗ huyết vận 1 giờ thay 1 lần
- * Mông tơi 1 nắm, hành hương 1 tép giã nhuyễn hòa 1 ly dấm chua đắp cách 1 giờ thay 1 lần
- * Tỏi 1 củ, phen chua 1 ch. giã nhỏ đắp cách 1 giờ thay 1 lần

nước ăn chân

Khế chua 1 quả đem nướng chín giã vớt nước cốt; xoa cách 1 giờ 1 lần

TRỊ ĐÁP GAI, ĐINH, XỬNG

- * Hạt đu đủ 1 nắm giã nhỏ vớt chỗ đau ngâm thay 1 lần
- * Chanh giã 1 quả nặn vớt thưng xoa chanh cho sạch rồi thoa nhựa ống điều vào: Ngày 2 lần
- * Tép bạc 5 con, đường cát 1 thìa cà phê Hai thứ giã nhuyễn vớt lên chỗ vết Ngày hai lần sáng và chiều

HÚT CÁC VẬT NHỎ TRONG VẾT THƯỜNG

Hành khô (hay tỏi) 10 phần, muối ăn 2 phần giã nát trộn đều. Rửa sạch vết thưng đắp lên bằng lòng tay để cách 1 đêm

BÔNG

- * Khoai ngựa giã nhỏ vớt lấy nước tự nhiên của nó (không có nước lã) rây vào vết bông
- * Bì đỏ bỏ vỏ, hạt giã nát đắp vào
- * Lá mướp (tươi) 300g giã nát lấy nước bôi chỗ bông.

RẾT CĂN

Rảy tại mình bôi ngay chỗ căn

CHỐC NHOT

* Chích Thân trụ dùng bầu hút lưu 15'

Hợp cốt tử (ở mắt)

chích Ủy trung (ở lưng)

Thường dương (cạnh mũi)

Khúc trí + Nghinh hương (chi trên)

Túc tam lý + Hành gian (chi dưới)

Lao cung + Thân môn (đỉnh đóc nội lông)

* { Chích Linh đài + Thân trụ + Hợp cốt +
Ủy trung

* Mụn có tơ đỏ, viêm mạch bạch huyết

Khí xung + Huyết hải

* Đỉnh ngón cái:

Tả Vân môn + Xích trạch

* Môi bị (dưới Engay) đặt lát tỏi trên

đầu ung cứu ở môi lớn, thay tỏi, đau thì cứu đến không đau. Không đau cứu đến đau

* Thiên ứng + Trúc mã (từ mắt xuống; cũng lên sống lưng 81 ra 11 môi bên)

* K. trī + D. lão + T. Â. giao + H. gian + C. tôn.

* Quanh hầu môn nổi mụn có bọc nước

Hội dương + Trường cường

TRANG NHAC

{ Trửu tiêm

{ Thiên tỉnh

Ồ GA Ở NÁCH

{ Linh đẩu

{ Trửu tiêm

KHỬ NỌC ĐỘC TRUNG THÚ

cứu cách tối Ngạc đầu khâu 10 mỗi và cứu
vết răng 10 mỗi. cứu 100 ngày

NHIỄM TRUNG

chích Lỵ trung + Huyết hầu

THÂN KINH CHỨC NĂNG

{ Cự nguyệt du (D4) + Dương trī + Nội
quan + Túc tam lý + Quyết âm du (D4)

PHONG LỄ RỒN

* Cạo tóc đắp lên rốn cứu đến khi mồm có
mũi tóc sưng nước tóc nhỏ mũi

* Từ lôm dưới ngực đến rốn có đường gân
xanh dựng đầu ngực hạ cứu từ đầu trên
xương đầu dưới đến khi gân xanh tiêu

SƠI

- * Thời kỳ đầu : Hợp cốc + Phục lưu
 - * Đang mọc : thêm Xích trạch + Nôi đinh
 - * Hong súng đầu : chích Thiểu thường
 - * lá chày : gia Túc tam lý
 - * Sốt cao : gia Đại chùy
 - * Co giật : gia Nhân trung + Thần môn
- Thời kỳ sôi bay không có kèm các chứng khác không cần châm cứu.

< Biến chứng sưng phổi : Xích trạch +
Thái uyên + Phong long >

LAO HẠCH < Trạng nhạc >

- Bách lao (củ)
- Triệu tiên (củ)
- Ế phong
- Kiên tỉnh
- Khúc tri

THỦY ĐẦU

Biến chứng do uông kháng sinh : không cho bê nằm không trở mình được, nóng hãm hấp, kêu khóc. Lấy cây lũa (gốc đũa hay rơm cũng được) bấm phôi chỗ sao nơi chảy sém sắc cho uông nếu mới chớm sẽ bung nhanh đỡ vỡ thì lấy rơm đốt ra tro bôi không loét không chảy hậu

TÔ ĐÌA

Hậu khê + Chi chính

Phía cổ chi sắc vàng ngâm rượu bôi

(Riêng mẽ mồm tòm giá vớt nước bôi)

CÁC LOẠI KHÔI U

Thương khâu + Khâu khư

KHÔI U RẮN NHƯ SẮT HỐT KINH

Lã câu + Khâu khư

Do can phế nên châm thêm huyết lân can kinh can, phế.

BƯỚU CÊ

- * { Tả Thiên đột + Hợp cốc + Khúc tri
Nội quan + Thái xung +
Phủ bạch +
Bồ' Khâu khư + Thương khâu

- * { Trạch tiên
Khúc tri
Thiên đột
Kiên tinh

* Đâm giữ cục bướu cho xuyên qua những không thủng qua lớp da bên kia. Nâng ấn đâm ba lần. Phối hợp Khúc tri. Ngày hay cách ngày 1 lần. 10 ngày 1 liệu trình nghỉ 10 ngày tiếp tục.

TRÚNG CÁ'

- * Tả? Hậu khê + Chi chính + Liệt khuyết + Hàm cốc
(nếu do tuổi dấy thi: Quan nguyên)
- * Bồi nước giã buổi tối
- * Thái khê + Quan nguyên + Khí hải + Bách hội

ĐÀU MŨA

chích máu Uy trung + Khúc trạch

ĐINH THŨNG, ĐINH SANG

mắt mờ tối, mọc mụn
cứu 2 huyết Ôn lưu

HUYẾT ĐẮC HIỆU

- Hợp cốc: cứu ngài trị mụn nhọt nhiều, miệng vết thương lâu ngày không lành miệng
- Khúc tri: bệnh ngoại da
- Nghinh hưởng: mắt ngứa sưng phù phồng rần rần như có giun bò
- Ốc ế: da dễ đau rát, rôm sảy
- Hạ cơ huyệt: lông tóc khô
- Hàm cốc: mắt sưng
- Tam âm giao: viêm da do thần kinh

- Huyết hải : viêm da do thân kinh
- Thiếu phủ : âm bộ ngũ giác
- Hậu khê : ghê lở ngũ giác
- Chí chính : Hạt cơm nở ruồi
- Phong môn : tiết nhiệt khí của chươ' đường
tránh phát mụn nhọt ở lưng trên (hậu
bối ung thư)
- Phế du : chắp lẹo ở mí mắt
- Đốc du : rụng tóc, vảy nến
- Cách du : các bệnh về máu
- Đảim du : có tác dụng sát trùng
- Thân du : mặt đen sạm
- Dưỡng cương : vầng da (mặt)
- Thúc cốt : phát bối ung thư (lưng trên)
- Dũng tuyên : mặt đen mầu than
- Thái khê : rụng tóc
- Phục lưu : mồ' hôi ra không dứt
- Giao tin' : ra mồ' hôi trộm
- Hội tông : đau da thịt
- Thiên tinh : lạc hach di ứng mẩn ngứa
- Ê' phong : đau thân kinh tam giác
- Giác tôn : tai sưng đỏ'
- Huyền lư' : mặt sưng da mặt đỏ'

- Huyền lý: mắt phủ sương da mặt đỏ sừng
- Phủ bạch: Bướu cở
- Đâu khiêu âm: Lao xương, ung nhọt lớn phát khắp nơi
- Phong thị: di ứng mẩn ngứa, ngứa gãi khắp người
- Dưỡng giao: viêm hạch lâm ba ở cổ
- Ngọc đại khâu: cứu giải noc độc chó dại
- Dưỡng phụ: Miết lâm chấm đen như bụi than.
- Thái xung: dưới nách có nhọt Mồ giao đỏ
- Ngũ lý: búi dái âm ngứa
- Cân sức: uôn vẩn
- Linh đài: chích nặn chườm mụn nhọt
- Thân trụ: chích nặn chườm mụn nhọt
- Hậu đình: mồ hôi ra ở khắp các khớp
- Bách hội: uống rượu đỏ mặt vô tâm lực
- Tiền đình: da đầu sừng sinh hắc iac
- Noãn giao: mũi có thịt thườ (pôlip)
- Thủy phân: mọi chứng như thũng
- Thiên đột: da mặt nóng, lông đỏ kỹ.